

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - PT

Ngày 28 - 03 - 2023.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về chia tài
sản khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trường và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn TS, xã LS, huyện BL, tỉnh HN; có mặt.

- *Bị đơn có kháng cáo:* Ông Trần Đức Th, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn PT, xã AL, huyện BL, tỉnh HN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Trần Đức Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện BL, tỉnh HN ngày 23/11/2010. Sau khi kết hôn, ông Th và bà L sinh sống tại nhà riêng của bà L, địa chỉ Thôn TS, xã LS, huyện BL, tỉnh HN. Bà L và ông Th chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 9

năm 2019 cho đến nay, bà L và ông Th ly thân, ông Th về sinh sống, ở nhờ nhà bác họ tại Thôn PT, xã AL, huyện BL, tỉnh HN.

Theo bà Phạm Thị L thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th sống không lành mạnh, không lo cho gia đình, không đưa lương cho vợ. Vợ chồng không hòa hợp về cách sống, lối sống, quản lý kinh tế gia đình, thường xuyên mâu thuẫn. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Trần Đức Th.

Theo ông Trần Đức Th thì quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L nợ nần nhiều, bà vay nợ để làm nhà. Bà L xin ly hôn, ông Th nhất trí.

Về con: Bà Phạm Thị L và ông Trần Đức Th đều xác nhận không có con chung, con nuôi.

Về tài sản chung: Bà L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Th xác định vợ chồng có tu sửa lại nhà của bà L năm 2013, việc tu sửa nhà hết bao nhiêu ông không rõ; đến năm 2019 bà L bán nhà và đất được 800.000.000 đồng, bà L đưa cho ông 100.000.000 đồng. Ly hôn, ông Th đề nghị bà L phải trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng.

Về tài sản riêng, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Bà L, ông Th đều xác định không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình số 14/2023/HNGĐ - ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Trần Đức Th.
2. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu về chia tài sản chung của ông Trần Đức Th đối với bà Phạm Thị L trả ông số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, ông Trần Đức Th kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết về tài sản chung, buộc bà Phạm Thị L phải trả ông số tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Đức Th cho rằng có đưa cho bà L 260.000.000 đồng để sửa nhà của bà L; năm 2019, bà L bán nhà được 800.000.000 đồng, bà L đưa ông 100.000.000 đồng. Vì vậy, bà Phạm Thị L

phải trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng, đối trừ số tiền 100.000.000 đồng bà L đưa khi bán nhà, bà L còn phải trả cho ông 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị L cho rằng số tiền 250.000.000 đồng ông Th đưa, bà đã chi tiêu vào việc làm nhà cho con trai của ông Th hết 145.000.000 đồng; chi phí bốc mộ, xây mộ cho vợ ông Th hết khoảng 60.000.000 đồng, phần còn lại chi tiêu chung và sửa nhà của bà L; đến nay, vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Vì vậy, không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của ông Th, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đức Th: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đức Th, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ - ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục. Án phí phúc thẩm ông Trần Đức Th không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Đức Th trong thời hạn luật định, nội dung đảm bảo quy định tại Điều 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đức Th: Xét thấy, ngôi nhà mà bà Phạm Thị L đã bán có trước khi kết hôn với ông Th và không có thỏa thuận là tài sản chung của vợ chồng nên là tài sản riêng của bà L. Năm 2019, bà L bán ngôi nhà được 780.000.000 đồng; bà L đưa ông Th 100.000.000 đồng, số tiền còn lại bà L trả nợ hết. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th xác định đưa cho bà L 260.000.000 đồng để sửa nhà. Bà L xác định ông Th đưa 250.000.000 đồng nhưng bà đã chi tiêu vào việc làm nhà cho con trai của ông Th hết 145.000.000 đồng, chi phí bốc mộ, xây mộ cho vợ ông Th hết khoảng 60.000.000 đồng, phần còn lại chi tiêu chung và sửa nhà của bà L. Ông Th thừa nhận bà L có chi tiêu vào việc làm nhà cho con trai và bốc mộ cho vợ ông nhưng số tiền không nhiều như bà L khai. Như vậy, số tiền ông Th đưa, bà L đã chi tiêu, sử dụng hết vào công việc chung của vợ chồng là có căn cứ. Xét thấy, số tiền 100.000.000 đồng bà L đã đưa ông Th sau khi bán nhà là tương đối phù hợp, thỏa đáng với đóng góp của ông Th trong việc tu sửa ngôi nhà. Đến nay, ông Th và bà L đều xác định vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Do đó, kháng cáo của ông Th về chia tài sản chung, buộc bà Phạm Thị L phải trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng, đối trừ số tiền 100.000.000 đồng bà

L đưa khi bán nhà, bà L còn phải trả cho ông 100.000.000 đồng là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Th là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đức Th; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam về phần quyết định chia tài sản chung.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tài sản: Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của ông Trần Đức Th buộc bà Phạm Thị L phải trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng, đối trừ số tiền 100.000.000 đồng bà L đưa khi bán nhà, bà L còn phải trả cho ông 100.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Đức Th không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Các đương sự;
- UBND xã La Sơn, huyện Bình Lục;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND Tp Phủ Lý;
- Chi cục THADS Tp Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Tâm;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Việt Hà

